

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp:

Câu 1: Bản chất của virus là gì?

- A. Các đoạn mã độc.
- B. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm.
- C. Là sinh vật có thể thấy được.
- D. Các phần mềm hoàn chỉnh.

Câu 2: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể nắng”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?

- A. Ăn sáng trước khi đến trường
- B. Đi học mang theo ô mũ
- C. Đi học mang theo áo mưa.
- D. Mặc đồng phục.

Câu 3: Việc sử dụng tài nguyên mạng theo nhu cầu qua Internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là :

- A. Thuê phần cứng.
- B. Thuê ứng dụng.
- C. Thuê phần mềm.
- D. Dịch vụ điện toán đám mây.

Câu 4: Chọn phát biểu **đúng**?

- A. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu.
- B. Mạng Internet có chủ sở hữu.
- C. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.
- D. Phạm vi của mạng Internet là toàn cầu.

Câu 5: IoT được định nghĩa là

- A. Liên kết các máy tính.
- B. Liên kết các thiết bị thông minh để tự động thu nhập, trao đổi xử lý dữ liệu.
- C. Liên kết các điện thoại thông minh.
- D. Điện thoại thông minh phát tín hiệu.

Câu 6: Lợi ích của dịch vụ đám mây:

- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao.
- B. Kinh tế hơn.
- C. Cả 3 ý trên đều đúng.
- D. Chất lượng cao.

Câu 7: Bạn A khi mở máy tính tại 1 quán nét có phát hiện 1 tài khoản facebook chưa đăng thoát. Bạn A vào sử dụng tài toàn đó, cụ thể nhắn tin vay tiền 1 vài người bạn trong nhóm. Hành vi bạn A có vi phạm sử dụng thông tin trên mạng không?

- A. Ban A không vi phạm.
- B. Không ai phải chịu trách nhiệm.
- C. Chủ quán nét vi phạm.
- D. Bạn A vi phạm.

Câu 8: Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?

- A. Phần mềm nền tảng.
- B. Không là phần mềm gì cả.
- C. Phần mềm ứng dụng.
- D. Cả 3 đáp án đều sai.

Câu 9: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Đặt mật khẩu dễ đoán để không bị quên.
- B. Đặt 1 mật khẩu cho tất cả các tài khoản cá nhân
- C. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên thì hỏi bạn.
- D. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho ai biết.

Câu 10: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là một đơn vị dữ liệu 8 bit.
- B. Là một ký tự.
- C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.
- D. Là dãy 8 chữ số.

Câu 11: Thành tựu của Tin học được nhìn nhận trên phương diện:

- A. Số lượng máy tính ngày càng nhiều.
- B. Các tòa nhà cao tầng.
- C. Các thành tựu về ứng dụng, thành tựu về sự phát triển của ngành Tin học
- D. Các công trình khoa học.

Câu 12: Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê phần:

- A. Ứng dụng.
- B. Mềm.
- C. Cứng.
- D. Dịch vụ.

Câu 13: Internet có lợi ích đối với các hoạt động nào sau đây?

- A. Cả 3 ý trên.
- B. Học tập, làm việc, giao tiếp.
- C. Bảo vệ sức khỏe.
- D. Giải trí.

Câu 14: Biện pháp nào phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

- A. Không trả lời thư từ với kẻ bắt nạt trên diễn đàn.
- B. Cả 3 ý trên.
- C. Chia sẻ với bố mẹ, thầy cô.
- D. Không kết bạn dễ dãi trên mạng.

Câu 15: Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì ?

- A. Một đoạn mã độc.
- B. Nhiều đoạn mã độc.
- C. Phần mềm hoàn chỉnh.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 16: Mạng cục bộ viết tắt là gì?

- A. Không có kí tự viết tắt.
- B. LAN.
- C. MCB.
- D. WAN.

Câu 17: Các dịch vụ đám mây cơ bản chủ yếu liên quan đến:

- A. Cho thuê các tài nguyên phần mềm và phần cứng.
- B. Thuê người lập trình viết chương trình.
- C. Cho thuê máy tính
- D. Cho thuê các dịch vụ Tin học

Câu 18: Khi truy cập các trang web trên mạng cần lưu ý đến các vấn đề là:

- A. Địa chỉ trang Web.
- B. Các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.
- C. Các từ khóa liên quan trang web.
- D. Bản quyền.

Câu 19: Ưu điểm của thiết bị số khi lưu trữ thông tin?

- A. Thiết bị nhỏ, gọn.
- B. Thiết bị nhỏ, gọn, lưu trữ lượng dữ liệu lớn.
- C. Thiết bị đẹp.
- D. Lưu trữ nhiều dữ liệu.

Câu 20: Những ưu việt của máy tính điện tử là gì?

- A. Máy tính có thể làm việc liên tục không nghỉ.
- B. Cả 3 phương án kia.
- C. Máy tính có thể lưu trữ một lượng lớn thông tin trong một không gian rất hạn chế.
- D. Các máy tính có thể liên kết với nhau thành một mạng và các mạng máy tính tạo ra khả năng thu thập và xử lý thông tin rất tốt.

Câu 21: Phần mềm độc hại là phần mềm

- A. Phần mềm ứng dụng được chia sẻ trên mạng.
- B. Các trò chơi điện tử trên mạng.
- C. Phần mềm hệ thống chia sẻ trên mạng.
- D. Viết ra với ý đồ xấu, gây ra các tác động không mong muốn.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Dữ liệu được thể hiện dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- B. Dữ liệu chỉ có trong máy tính.
- C. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.

D. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có

Câu 23: Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft tên là gì?

A. Google Driver

B. Mediafire

C. OneDrive

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 24: Chúng ta gọi dữ liệu hay lệnh được gõ vào máy tính là gì?

A. Thông tin ra.

B. Thông tin vào.

C. Thông tin máy tính.

D. Dữ liệu được lưu trữ

Câu 25: Trong thực tế, IoT có thể ứng dụng trong lĩnh vực nào?

A. Smart home.

B. Smart watch

C. Smart car.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 26: Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. 1KB = 1024MB

B. 1MB=1024KB.

C. 1 Bit = 10124B

D. 1B =1024 BIT.

Câu 27: Để kết nối các máy tính người ta

A. sử dụng cáp quang.

B. sử dụng cáp chuyên dụng và đường điện thoại.

C. sử dụng đường truyền vô tuyến.

D. cả 3 đáp án kia đều đúng.

Câu 28: Biện pháp nào bảo vệ thông tin cá nhân **không** đúng khi truy cập mạng?

A. Không ghi chép thông tin cá nhân ở nơi người khác có thể đọc.

B. Cần trọng khi truy cập mạng qua wifi công cộng.

C. Đăng tải tất cả thông tin cá nhân lên mạng cho mọi người cùng biết.

D. Giữ máy tính không nhiễm phần mềm gián điệp.

Câu 29: Quá trình xử lý thông tin của máy tính gồm mấy bước:

A. 3

B. 2

C. 4

D. 5

Câu 30: Mạng LAN có phạm vi địa lí.... mạng WAN.

A. Lớn hơn.

B. Bé hơn.

C. Bằng hoặc lớn hơn.

D. Bằng.

Câu 31: Thông tin có thể giúp con người những gì?

A. Biết được các tin tức và xã hội xảy ra trong xã hội.

B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.

C. Giúp con người đưa ra những lựa chọn tốt.

D. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.

Câu 32: Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

A. Router.

B. Không có.

C. HUB.

D. Switch.

Câu 33: Mạng INTERNET gồm có những thành phần nào:

A. Các máy tính.

B. Phần mềm hỗ trợ kết nối giữa các máy với nhau.

C. cả 3 ý kia.

D. Các thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối giữa các máy tính với nhau.

Câu 34: Theo phạm vi địa lý người ta chia ra thành mấy loại mạng?

A. 3

B. 4

C. 2

D. 5

Câu 35: Tác động của virus đối với người dùng và máy tính?

A. Gây khó chịu với người dùng.

B. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính.

C. Làm hỏng phần mềm khác trong máy.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 36: Do mâu thuẫn trên mạng dẫn đến va chạm giữa 1 nhóm các bạn nữ và 1 bạn nữ. Em làm gì trong tình huống này?

A. Đứng xem.

B. Vào can ngăn nhóm bạn nữ.

C. Lấy điện thoại ra quay.

D. Thông báo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Câu 37: Thiết bị nào sau đây **không phải** là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ vạn niên.
- B. Đồng hồ kết nối điện thoại.
- C. Điện thoại Iphone 15.
- D. Camera có kết nối wifi.

Câu 38: Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào không phải là thiết bị mạng?

- A. Hub.
- B. Vĩ mạng.
- C. Môdem.
- D. Webcam.

Câu 39: Phạm vi sử dụng của internet là?

- A. Chỉ trong cơ quan.
- B. Chỉ trong gia đình.
- C. Toàn cầu.
- D. Chỉ trong thành phố.

Câu 40: Nguyên tắc để nâng cao tính an toàn khi chia sẻ thông tin trên môi trường số:

- A. Tất cả các đáp án trên đều đúng.
- B. Không chia sẻ tin bài vi phạm pháp luật.
- C. Trước khi đăng tin cần kiểm tra tính xác thực thông tin.
- D. Cân nhắc hậu quả, nhất là khía cạnh đạo đức khi đăng bất kỳ một thông tin lên mạng.

----- HẾT -----